TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 835/2020/HS-PT
Ngày 30 tháng 12 năm 2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Ngọc Huynh

Các Thẩm phán: Bà Huỳnh Thanh Duyên

Ông Phan Đức Phương

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Tâm - Thư ký Toà án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Ngọc Đảm - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 12 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành ra xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 528/2020/TLPT-HS ngày 06 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo M.

Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 343/2020/HS-ST ngày 26 tháng 8 năm 2020 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 828/2020/QĐXXPT-HS ngày 02 tháng 12 năm 2020.

- Bị cáo có kháng cáo:

M; Giới tính: Nam; Sinh năm 1984, tại: C; Số hộ chiếu: AW296721 cấp ngày 14/10/2019 nơi cấp: Lãnh Sự quán C tại TBN (AO391093; cấp ngày 20/02/2013; nơi cấp: C); Quốc tịch: C; Dân tộc: C; Tôn giáo: Thiên Chúa giáo; Nghề nghiệp: Thầu xây dựng; Trình độ học vấn: Đại học Xây dựng cấp tại C; Con ông: W (chết) và bà: G- sinh năm: 1959; bị cáo có vợ là: S- sinh năm: 1979 và có 04 con, con lớn nhất sinh năm 2004, con nhỏ nhất sinh năm: 2019; Tiền án, tiền sự: Không.

Về nhân thân: Từ nhỏ sống cùng gia đình tại C. Ngày 09/01/2019, nhập cảnh vào Việt Nam để du lịch đến ngày 11/01/2019 thực hiện hành vi "Trộm cắp tài sản" tại khách sạn C1 số 19 CTLS, phường BN, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh;

Bị bắt tạm giam từ ngày 28/02/2020 tại Trại tạm giam CH, Công an Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

- Những người tham gia tố tụng khác:

Người bào chữa cho bị cáo M:

1/ Luật sư Cao Thị Kiều Tr – Văn phòng Luật sư Kiều T thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt);

2/ Luật sư Hà Ngọc T – Văn phòng Luật sư Kiều T thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

Người phiên dịch:

Bà Phạm Thị Ngọc L, sinh năm 1994 - Công ty TNHH Đào tạo – Công nghệ dịch thuật chuyên nghiệp 123 Việt Nam.

Địa chỉ: 696 ĐBP, Phường Y, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị hại: Công ty liên doanh Hữu hạn Khách sạn C, địa chỉ số 19-23 CTLS, phường BN, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện được ủy quyền: Ông Nguyễn Quốc T - Chức vụ: Trợ lý pháp lý.

Trú tại: Số 224/1 Ung Văn Kh, phường 25, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Trong vụ án này người bị hại không có kháng cáo và không liên quan đến kháng cáo của bị cáo nên Tòa án không triệu tập).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và Bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 22 phút ngày 11/01/2019, M và D (cùng Quốc tịch C, ngày 09/01/2019 nhập cảnh Việt Nam với mục đích du lịch) đến chơi trò chơi có thưởng tại máy số 85 của Câu lạc bộ Vegas thuộc tầng 1 khách sạn C1, địa chỉ số 19 CTLS, phường BN, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh. M cùng D ngồi chơi khoảng 15 phút thì phát hiện nơi để hộp đựng tiền của máy không khóa, nên nảy sinh ý định lấy trộm hộp đựng tiền của máy chơi trò chơi số 85. M và D sử dụng tiền đô la Mỹ bỏ vào trong máy chơi trò chơi số 85 sau đó in phiếu CV (có in số tiền bằng với số tiền đã bỏ vào máy) rồi ra quầy thu ngân dùng phiếu CV đổi thành tiền đô la Mỹ để tiếp tục bỏ vào máy chơi trò chơi. M và D đã thực hiện nhiều lần thao tác trên để làm đầy hộp đựng tiền trong máy chơi trò chơi số 85. Đến khoảng 13 giờ 05 phút cùng ngày, M và D gặp và kêu LKH (sinh năm 1983; Quốc tịch TQ; số hộ chiếu KJ0655836, là bạn của D) đến máy chơi trò chơi số 85 để tiếp tục chơi. Lúc 15 giờ 02 phút, M cùng D quay trở lại máy chơi trò chơi số 85, thì LKH rời đi. Đến 16 giờ 01 phút, M kêu người phục vụ đứng phía sau đi lấy cà phê, liền lúc đó M quan sát thấy không có ai để ý, nên đã dùng tay phải mở hộc đựng tiền lấy chiếc hộp đựng tiền của máy chơi trò

chơi số 85, bỏ vào túi đeo trước người sau đó cùng D rời khỏi khách sạn C1. M và D mở chiếc hộp đựng tiền lấy tiền ra đếm được khoảng 47.000 USD và một số phiếu CV. LKH gặp D và M chia đều số tiền trộm cắp được mỗi người khoảng 16.000 USD. Sau đó, cả 03 người đón taxi đi cửa khẩu MB, Tây Ninh để sang CPC lẩn trốn.

Đến ngày 28/02/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã bắt giữ M. Tại Cơ quan điều tra M đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

- Tại Công văn số 28/Tỷ giá.2019 ngày 11/01/2019 của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại Thương Việt Nam xác định tỉ giá đồng USD vào ngày 11/01/2019 là 23.125đ đổi được 1USD, đối với 47.350 USD tương đương 1.049.968.750 đồng.

Đối với D sau khi gây án đã bỏ trốn khỏi Việt Nam, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã ra Quyết định truy nã đồng thời tách hành vi "Trộm cắp tài sản" của D khi nào bắt được sẽ đề nghị xử lý sau.

Đối với LKH ngồi chơi trò chơi tại máy số 85 trong khoảng thời gian từ 13 giờ 05 phút đến 15 giờ 02 phút ngày 11/01/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã ra thông báo truy tìm đối với LKH, khi nào tìm được sẽ đề nghị xử lý sau.

*** Về vật chứng thu giữ:**

- 01 USB chứa dữ liệu Camera tại máy chơi trò chơi số 85 vào ngày 11/01/2019.

- Vật chứng thu giữ của bị cáo M, gồm:

+ 01 (một) điện thoại di động Iphone màu đen (đã qua sử dụng); 01 (một) sợi dây bằng kim loại (đã niêm phong); 01 (một) đồng hồ đeo tay, dây bằng kim loại, mặt kính có chữ "Totus"; 06 (sáu) thẻ nhựa có tên M

+ 01 (một) túi xách màu xanh, có quai đeo màu đen; 01 (một) áo khoác màu đen; 01 (một) mũ màu đen phía trước có chữ "Real Saper Dry"; 01 (một) túi xách màu nâu; 01 (một) tai nghe màu đen; 01 (một) quần Jean dài màu xanh có chữ "CC Double o"; 01 (một) thắt lưng màu đen; 01 (một) áo khoác màu xám - đen phía trước có chữ "K&S"; 01 (một) đôi giày màu xanh phía trong có chữ "BREAKER"; 01 (một) đôi giày có chữ "Nike"; 01 (một) đôi giày có chữa "Adidas"; 01 (một) cục sạc điện thoại màu trắng.

*** Về trách nhiệm phần dân sự:**

- Câu lạc bộ Vagas thuộc khách sạn C1 do ông Nguyễn Quốc T được ủy quyền làm việc yêu cầu bồi thường 47.350 USD (bốn mươi bảy ngàn ba trăm năm mươi đô la Mỹ).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 343/2020/HS-ST ngày 26 tháng 8 năm 2020, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quyết định:

1/ Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 37 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 của Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

- Xử phạt bị cáo M 12 (mười hai) năm tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 28/2/2020.

- Trục xuất bị cáo M ra khỏi lãnh thổ Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ngày sau khi thi hành án xong.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng; về trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 05/9/2020, bị cáo M kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:

Bị cáo M có Quốc tịch C không nghề nghiệp và để muốn có tiền tiêu xài nên bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp tại khách sạn C1 số tiền 47.350 USD cùng với 2 đối tượng khác nhưng Cơ quan điều tra chưa bắt được nên hành vi của bị cáo phải chịu trách nhiệm đối với số tiền mà bị cáo đã chiếm đoạt. Xét tính chất mức độ mà hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác một cách trái pháp luật và được Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam bảo vệ, bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, sau khi xét xử bị cáo đã nộp được 4.200 USD tương đương khoảng 100 triệu đồng. Căn cứ vào tình tiết giảm nhẹ bị cáo được hưởng theo chính sách pháp luật Việt Nam, bị cáo có thêm tình tiết điểm b, s thành khẩn khai báo, bị cáo bị xử với mức hình phạt 12 năm tù là đầu khung hình phạt. Tình tiết giảm nhẹ mới của bị cáo là việc bị cáo nộp được 4.200 USD tương đương 100 triệu đồng. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét thêm cho bị cáo tình tiết điểm b Điều 51 Bộ luật Hình sự cân nhắc về hình phạt đối với bị cáo để thể hiện tính nhân đạo của pháp luật Việt Nam.

Luật sư Cao Thị Kiều Tr trình bày:

Thống nhất tội danh mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo. Tuy nhiên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cụ thể các tình tiết như sau:

Thứ nhất, toàn bộ số tiền 47.350 USD không phải thuộc toàn quyền của khách sạn, trong đó có một phần tiền của bị cáo như bị cáo đã khai tại phiên tòa. Bị cáo và bạn bị cáo đã bỏ 7.000 USD để in phiếu VC và sau đó đổi thành tiền theo phương thức nạp tiền in phiếu rồi nạp tiền rồi đổi tiền theo phương thức phải bỏ ra số tiền ứng trước. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét số tiền 47.350 USD trừ đi 7.000 USD của bị cáo và bạn bị cáo bỏ vào, còn hơn 40000USD. Việc xác định lại số tiền trộm cắp được ngoài việc xác định trách nhiệm bồi thường giảm mức tiền trộm cắp đồng thời giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Thứ hai, vai trò của bị cáo trong vụ án là bị cáo khai nhận vào Việt Nam để du lịch chứ không có ý định thực hiện hành vi trộm cắp, bị cáo có nhìn thấy hộp đựng tiền, bạn bị cáo là người gợi ý làm nảy sinh hành vi trộm cắp, ý định phạm tội khi thấy hộp đựng tiền không khóa, cửa hộc có tay núm vặn, bị cáo không có dùng công cụ nào đẻ phá máy

Thứ ba, bị cáo thông qua luật sư vào ngày 24/12/2020 đã nộp cho Tòa án Biên lai thu tiền 100 triệu đồng để khắc phục một phần hậu quả

Thứ tư, số tiền bị cáo được nhận chỉ có 16.000 USD, D đập hộp và chia cho 03 người, 02 bị cáo kia đang bị truy nã chưa bắt được

Thứ năm, bị cáo có đủ điều kiện áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện bồi thường một phần thiệt hại cho người bị hại, bị cáo là lao động chính trong gia đình, nuôi vợ và 04 đứa con trong đó có 1 đứa con của bị cáo mắc bệnh đao, số tiền 100 triệu là đi vay ngân hàng để khắc phục hậu quả, bị cáo lần đầu tiên đến Việt Nam, không hiểu biết pháp luật Việt Nam, bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, không có tình tiết tăng nặng

Thứ sáu, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét lại số tiền bị cáo đã chiếm đoạt đã chia làm 03 phần, tiền đã bồi thường thêm. Số tiền nộp lại làm giảm số tiền phải bồi thường và để xác định lại án phí dân sự cho bị cáo.

Bị cáo M trình bày: Bị cáo vào Việt Nam để du lịch chứ không có ý định trộm cắp. Bạn bị cáo là D đập hộp tiền và chia làm 03 phần. Bản án sơ thẩm tuyên thời gian chấp hành án phạt tù đối với bị cáo là quá dài. Bị cáo xin lỗi khách sạn, hiện nay gia đình bị cáo khó khăn, gia đình đang phải chịu cảnh đói khát, bị cáo có đứa con gái mắc bệnh đao, bị cáo thấy hối hận, bị cáo đã khắc phục được một phần hậu quả cho bị hại. Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án đã đươc thẩm tra, xét hỏi tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên toà. Trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ; ý kiến của Kiểm sát viên, của Luật sư của các bị cáo. Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về tố tụng:

[1.1] Đơn kháng cáo của bị cáo thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[1.2] Các Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng tại cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[1.3] Bị cáo M là người nước ngoài, nhưng có bà Phạm Thị Ngọc L, sinh năm 1994, công tác tại Công ty TNHH Đào tạo – Công nghệ dịch thuật chuyên nghiệp 123 Việt Nam phiên dịch. Bà L đủ điều kiện phiên dịch cho bị cáo.

[2] Về nội dung:

[2.1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo M đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, lời khai tại Tòa án cấp sơ thẩm và các chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án. Từ đó đủ cơ sở để xác định: Khoảng 09 giờ 22 phút ngày 11/01/2019, M và D đến chơi trò chơi có thưởng tại máy số 85 của Câu lạc bộ Vegas, thuộc tầng 1 Công ty Liên doanh Hữu hạn Khách sạn C1, địa chỉ số 19-23, CTLS, phường BN, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh thì phát hiện nơi để hộp đựng tiền của máy không khóa nên đã dùng tay lấy hộp tiền và một số phiếu CV. Số tiền trong hộp tiền trộm đếm được 47.350 USD, tương đương 1.049.968.750 đồng. Lúc này bị cáo M, D gặp LKH thì M và D chia đều cho D, M và LKH mỗi người khoảng 16.000 USD. Sau đó, cả 03 người đón taxi đi cửa khẩu MB, Tây Ninh để sang CPC lẩn trốn. Trong quá trình điều tra, bị cáo khai đã đánh bạc hết số tiền trộm cắp khoảng 16.000 USD tại TBN và C (BL 219).

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng đến việc sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp trên địa bàn. Khi phạm tội bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự; bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Từ đó cho thấy bị cáo đã thể hiện ý thức coi thường và không chấp hành pháp luật tại Việt Nam. Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố bị cáo M đã phạm vào tội *"Trộm cắp tài sản"* được quy định tại điểm a khoản 4 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ.

[2.2] Về tình tiết giảm nhẹ của bị cáo M đã được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét như bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, thể hiện sự ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu; là lao động chính trong gia đình hiện có 04 con, hiện có 01 con bị bệnh đao, vợ bị cáo không thể đi làm được vì phải ở nhà trông con, nên hoàn cảnh gia đình rất khó khăn. Ngoài ra, bị cáo được đại diện ủy quyền của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tuy nhiên, mặc dù hoàn cảnh gia định của bị cáo khó khăn, nhưng khi đi du lịch thì bị cáo vẫn tham gia trò chơi với số tiền lớn. Khi trộm được tiền thì bị cáo lại dùng số tiền này tiêu xài cá nhân và đánh bạc hết. Hội đồng xét xử thấy hành vi phạm tội của bị cáo M là đặc biệt nghiêm trọng đã trực tiếp xâm hại đến tài sản của người khác; gây mất an ninh, trật tự tại địa phương; gây hoang mang trong quần chúng nhân dân và tạo dư luận xấu trong xã hội. Do đó, cần thiết phải xét xử bị cáo một mức án nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra nhằm giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung; đồng thời cũng để bị cáo có thời gian tự rèn luyện trở thành người lương thiện, có ích cho xã hội và biết tôn trọng pháp luật. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 12 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" là có căn cứ.

[2.3] Xét lời trình bày của Luật sư cho rằng trong số tiền 47.350 USD bị cáo đã lấy cắp thì có 7.000 USD bị cáo đã bỏ vào khay của máy, nên đề nghị Hội đồng xét xử trừ khoản tiền 7.000 USD này ra để xem xét trách nhiệm hình sự và khấu trừ về nghĩa vụ bồi thường dân sự cho bị cáo. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và xét xử bị cáo thừa nhận số tiền trộm cắp lấy được là 47.350

USD. Hơn nữa, trò chơi có thưởng tại máy số 85 của Câu lạc bộ Vegas, thuộc tầng 1 Công ty Liên doanh Hữu hạn Khách sạn C1 được Nhà nước Việt Nam cho phép hoạt động. Theo quy định của trò chơi, nếu bị cáo muốn được tham gia trò chơi thì bị cáo phải bỏ tiền vào khay của máy, khi đó bị cáo mới nhận được VC để chơi. Bị cáo thừa nhận saukhi bỏ tiền vào máy chơi thì máy đã in VC ra và bị cáo đã nhận được VC này.

Như vậy, đủ căn cứ xác định sau khi bị cáo bỏ tiền vào khay máy, tại thời điểm máy in Voucher ra và bị cáo nhận được VC này thì số tiền bị cáo bỏ tiền vào khay máy nêu trên đã thuộc quyền sở hữu của Công ty Liên doanh Hữu hạn Khách sạn C1. Do đó, không có cơ sở chấp nhận yêu cầu này của Luật sư bào chữa cho bị cáo.

Luật sư còn cho rằng số tiền 47.350 USD được chia đều cho 03 người trộm tài sản, nên bị cáo chỉ phải chịu trách nhiệm hình sự đối với 1/3 số tiền này. Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ xác định bị cáo là người trực tiếp lấy hộp tiền trong máy chơi, trong đó có 47.350 USD và chưa đủ căn cứ xác định bị cáo đã chia số tiền này cho người khác. Do đó, không có cơ sở chấp nhận lời bào chữa của Luật sư.

[2.4] Đối với việc bị cáo khắc phục số tiền 100 triệu đồng, Hội đồng xét xử ghi nhận và sẽ được khấu trừ trong quá trình thi hành án. Tuy nhiên, số tiền bị cáo khắc phục quá ít so với số tiền bị cáo đã chiếm đoạt, nên không đủ cơ sở để xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[3] Đối với D sau khi gây án đã bỏ trốn khỏi Việt Nam, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã ra Quyết định truy nã, đồng thời tách hành vi "Trộm cắp tài sản" của D, khi nào bắt được sẽ đề nghị xử lý sau. Hội đồng xét xử đề nghị tiếp tục truy bắt để xử lý theo các quy định của pháp luật.

[4] Đối với LKH ngồi chơi trò chơi tại máy số 85 trong khoảng thời gian từ 13 giờ 05 phút đến 15 giờ 02 phút ngày 11/01/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã ra thông báo truy tìm đối với LKH, khi nào tìm được sẽ đề nghị xử lý sau. Hội đồng xét xử đề nghị tiếp tục truy tìm để xử lý theo các quy định của pháp luật.

[5] Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử bác kháng cáo của bị cáo M Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 343/2020/HS-ST ngày 26 tháng 8 năm 2020 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

[6] Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo M phải chịu 200.000 đồng.

[7] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo M. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 343/2020/HS-ST ngày 26 tháng 8 năm 2020 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đối với phần có kháng cáo.

2. Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 173; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 37 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 của Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

- Xử phạt bị cáo M 12 (mười hai) năm tù về tội *"Trộm cắp tài sản"*. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 28/02/2020.

- Trục xuất bị cáo M ra khỏi lãnh thổ Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ngày sau khi thi hành án xong.

3. Tiếp tục tạm giam bị cáo M để bảo đảm thi hành án.

4. Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo M phải chịu 200.000 đồng.

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao; (1)
- VKSNDCC tại TP. Hồ Chí Minh; (1)
- TAND TP. Hồ Chí Minh; (1)
- VKSND TP. Hồ Chí Minh; (1)
- Công an TP. Hồ Chí Minh; (1)
- Sở Tư pháp TP. Hồ Chí Minh; (1)
- Cục THADS TP. Hồ Chí Minh; (1)
- Trại tạm giam Công an TP. Hồ Chí Minh; (2)
(để tống đạt cho bị cáo)
- Lưu VT (5), HS (2) (BA -NTTAM).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Ngọc Huynh